

Bản Chi tiết sản phẩm

Ngày phát hành 06/07/2012

Mã số 7.4.004

Hiệu đính lần 01

Sika® BituSeal T-130 SG (0°C)_(SA)**Sika® BituSeal T-130 SG (0°C)_(SA)**

Sika® BituSeal T-130 SG (0°C) là sản phẩm chống thấm dạng tấm mỏng, thi công theo phương pháp khò nóng, dày 3mm, gốc APP Bitum cải tiến, tấm gia cường Bitumen, với bề mặt được rắc cát, có thể uốn dẻo được ở 0°C

| | | |
|----------------------------|---|---------------------------------|
| Mô tả | Sika® BituSeal T-130 SG dạng tấm mỏng chống thấm được thi công theo phương pháp khò nóng và có thể uốn dẻo được ở 0°C. Có gốc atactic polypropylene nhựa đường cải tiến, được gia cường bởi lớp polyester, một mặt được rắc cát và mặt kia được phủ lớp polyetylene mỏng, dễ dàng thi công | |
| Ứng Dụng | <ul style="list-style-type: none"> ■ Chống thấm và ngăn ẩm cho mặt ngoài tường tầng hầm ■ Chống thấm cho tường chắn ■ Chống thấm cho sàn với lớp bảo vệ ■ Chống thấm cho mái bằng dưới lớp gạch bảo vệ ■ Chống thấm cho ban công và sân thượng dưới lớp gạch bảo vệ | |
| Ưu điểm | <ul style="list-style-type: none"> ■ Kháng lão hóa tốt ■ Chịu được sự thay đổi của thời tiết ■ Chịu được lực căng và lực xé tốt ■ Ngăn được hơi nước rất tốt ■ Độ ổn định kích thước cao ■ Có thể uốn dẻo ở nhiệt độ thấp ■ Dễ dàng thi công bằng phương pháp thổi hơi nóng (đèn khò) ■ Không chống được rễ cây đâm xuyên ■ Thích hợp cho lớp phủ trên mái ■ Chịu được lực nén cơ học cao ■ Cần thi công với lớp kết nối phù hợp, bề mặt đồng nhất và phẳng (bề mặt bê tông, gạch . . .) | |
| Tiêu chuẩn sản phẩm | <ul style="list-style-type: none"> ■ Sản phẩm này có thể không được bán ở một vài nước Châu Âu ■ Phù hợp với tiêu chuẩn cho chống thấm mái ■ Phù hợp với tiêu chuẩn cho chống thấm nền móng | <p>EN 13707</p> <p>EN 13969</p> |
| Thông tin sản phẩm | | |
| Dạng/ Màu | <ul style="list-style-type: none"> ■ Tấm mỏng được cuộn lại, được gia cường bằng lớp polyester ■ Bề mặt được rắc cát, mặt kia được phủ bởi lớp mỏng polyetylene | |



| | |
|----------|---|
| Độ dày | 3mm |
| Màu | đen |
| Đóng gói | Kích thước cuộn: 1 m x 10 m Trọng lượng: 3.6 kg/m ² |

Lưu trữ

| | |
|-------------|--|
| Hạn sử dụng | 4 năm kể từ ngày sản xuất. Lưu trữ trong điều kiện khô ráo, nhiệt độ từ 5°C – 35°C. Sản phẩm phải được giữ nguyên trong bao bì, các cuộn phải được dựng theo phương thẳng đứng ở nơi thoáng mát, phải được che phủ tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời, mưa, băng tuyết. |
|-------------|--|

Thông tin kỹ thuật

| | | |
|--|---|--|
| Công bố sản phẩm | Không áp dụng. | |
| Chiều dài | 10 m (~ 1%) | EN 1848-1 |
| Chiều rộng | 1 m (~ 1%) | EN 1848-1 |
| Chiều dày | 3 mm (± 5%) | EN 1849-1 |
| Chiều rộng | 1 m (~ 1%) | EN 1848-1 |
| Khối lượng đồ đóng | 3.6 kg (± 10%) | EN 1849-1 |
| Khả năng uốn dẻo ở nhiệt độ thấp | 0°C | EN1109 |
| Khả năng kháng chảy rữa ở nhiệt độ cao | >= 120°C | EN1110 |
| Chịu lực căng cực đại | 700 N/50mm (±20%) 600 N/50mm (±20%) | EN12311-1 |
| Độ giãn dài cực đại | 45% (±15%) 45% (±15%) | EN12311-1 |
| Độ ổn định kích thước | <= 0.25%. | EN 1107 |
| Kháng va chạm | >= 600 mm. | EN129691 |
| Chịu lực xé rách | 160 N (±30%). | EN 12310-1 |
| Kháng lại lực cắt tại khe co giãn | >400N/50mm | EN1237-1 |
| Tốc độ lão hóa | <i>Không bị khiếm khuyết</i> <i>Trong môi trường sóng UV phương pháp EN1297</i> Đạt <i>Khả năng uốn dẻo trong môi trường nhiệt độ cao >120°C</i> <i>Trong môi trường UV và điều kiện nhiệt độ cao theo EN1296/EN1297</i> <i>Lực căng cực đại</i> 600 N/50mm, 600 N/50mm <i>Độ giãn cực đại</i> 40%, 40% <i>Khả năng chịu áp lực thấm nước</i> > 60kpa | EN1296 EN1850-1 EN1110 EN12311-1 EN12311-1 EN1928 |
| Độ thấm nước | <=0.2g / 24 giờ/ m ² | ASTME96 |
| Tiếp xúc trực tiếp với lửa | Loại F mái (t1 – 4) | ENV1187 |
| Phản ứng khi tiếp xúc với lửa | Loại F | EN13501-1 |

Thông tin hệ thống

| | |
|---|--|
| Hệ thống thi công | Sản phẩm hỗ trợ : BC Bitumen coating được thi công như là lớp kết nối . |
| Phương pháp thi công | <p><i>Chất lượng bề mặt</i> : (Bê tông, gạch, vữa).</p> <p>Bề mặt thi công phải sạch, đặc chắc, khô ráo, đồng nhất, không bám dầu mỡ, bụi và các mảnh vỡ bám tạm phải được làm sạch, bề mặt nằm ngang phải nghiêng > 1.5%.</p> <p><i>Điều kiện thi công</i> :</p> <p>Nhiệt độ bề mặt : tối thiểu là +5⁰C và tối đa là 65⁰C.</p> <p>Nhiệt độ môi trường : tối thiểu là +5⁰C và tối đa là 50⁰C.</p> <p>Độ ẩm bề mặt : <= 25%.</p> <p>Độ ẩm môi trường : <= 85%.</p> |
| Hướng dẫn thi công | |
| Phương pháp thi công / dụng cụ | <p>Thi công lớp kết nối bitum lên bề mặt thi công như sau (chỉ áp dụng cho lớp Sika[®] BituSeal T-130 SG đầu tiên) : Thi công bằng cọ hoặc ru lô hoặc máy phun áp lực, chờ đến khi bay hơi hoàn toàn, thời gian chờ phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.</p> <p>Lớp màng sẽ bám chặt lên bề mặt thi công bằng phương pháp khô hơi nóng sử dụng khí gas. Mở cuộn Sika[®] BituSeal T-130 SG và đặt mặt có phủ lớp polyetylene (mặt láng có logo Sika) tiếp xúc với bề mặt thi công. Mở khoảng nửa vòng và khô hơi nóng vào tấm màng cho đến khi lớp polyetylene và bitum chảy và phải đảm bảo rằng bề mặt bị khô hơi nóng của Sika[®] BituSeal T-130 SG chảy và nhỏ thành giọt, và cứ như thế tiếp tục mở và khô hơi nóng. Đồng thời ép chặt tấm Sika[®] BituSeal T-130 SG lên bề mặt thi công bằng cách dùng ru lô vừa lăn vừa nén chặt. Lặp lại các thao tác trên với các cuộn tiếp theo. Khi nối các tấm Sika[®] BituSeal T-130 SG với nhau thì độ rộng của mối nối tối thiểu là 100 mm, các mối nối này phải dùng ru lô ép thật chặt.</p> |
| Chú ý khi thi công | <p>Đọc hướng dẫn thi công Sika[®] BituSeal T-130 SG trước khi tiến hành thao tác tại công trường.</p> <p>Những người có kinh nghiệm về phương pháp thi công và khéo tay sẽ tốt hơn khi thi công sản phẩm này.</p> <p>Các khiếm khuyết phải được khắc phục trong khi khô hơi nóng cho những lớp kế tiếp.</p> <p>Độ kín nước phải được kiểm tra ngay sau khi hoàn thiện.</p> |
| Thông tin về sức khỏe và an toàn | |
| Tiêu chuẩn về an toàn | <p>Mặt áo quần bảo hộ, bao tay, mắt kính bảo hộ.</p> <p>Không được hít thở khói gas.</p> <p>Nhiệt tỏa ra rất lớn khi đốt vật liệu bitumen bằng gas có thể gây cháy và là nguyên nhân gây hỏa hoạn. Cần tuân thủ các biện pháp phòng cháy của địa phương.</p> |
| Miễn trừ | <p><i>Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự vụ nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.</i></p> |

Construction



Sika Limited (Vietnam)

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (84-61) 3560 700 Fax: (84-61) 3560 699
vnm.sika.com, sikavietnam@vn.sika.com

